BÀI LÀM

…….../3đ **Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm):**

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng từ bài 1→ bài 4.

…….../0.5đ **1. Đọc số sau: 2 143 716**

A. Hai mươi triệu một trăm bốn ba nghìn bảy trăm mười hai

B. Hai triệu một trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu

C. Hai trăm triệu bảy trăm mười sáu

D. Hai triệu bốn mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu

…….../0.5đ **2. Số lớn nhất là số nào?**

A. 23 399

…….../0.5đ B. 5 306

C. 125 936

…….../0.5đ D. 28 653

3. Giá trị của biểu thức (152 + m) : 4 với m = 144 là:

A. 1184 B. 296 C. 74 D. 1345

4. Hình bên có:

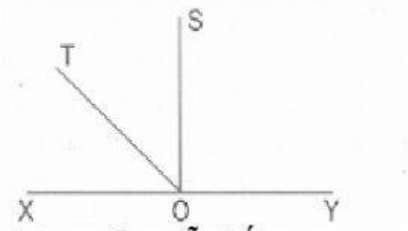

…….../1đ A. 1 góc nhọn
B. 2 góc nhọn
C. 3 góc nhon
D. 4 góc nhọn

……./7đ

…….../2 đ **5. Điền dấu <; >; = thích hợp vào chỗ chấm:**

a . 7 tấn 35 kg .....7035 kg b. 5 thế kỉ 30 năm.....500 năm

Phần II: Tự luận (7 điểm):

1. a/ Đặt tính rồi tính:

27 103 + 63 887 **165 462 – 34 917**

……..

……

……

……

LIVEWORKSHEETS

……./2 đ	**b/Viết số thích hợp vào chỗ chấm:** $\frac{1}{4}$ thế kỉ = ……năm 4 phút 10 giây = ……giây **2. a/Tìm y:** **b/ Tính giá trị của biểu thức:** **y : 3 = 13 546** **24 546 x 5 – 67 654**
……./2 đ	…… …… …… …… …… ……
	3. Hãy vẽ tiếp một đoạn thẳng để tạo thành một góc nhọn.
…./1,5 đ	B C
	4. Trại chăn nuôi của bác Tư có 250 000 con bò và cừu. Số con bò nhiều hơn số con cừu 75 000 con. Hỏi trong trại chăn nuôi đó mỗi loại có bao nhiêu con? **BÀI GIẢI**
…..../1 đ	……Tóm tắt…… …… …… …… …… …… …… …… …… …… …… …… …… ……
	5. Thư viện của một trường tiểu học có 1832 quyển sách giáo khoa. Tổng số sách đọc thêm và sách kĩ năng sống nhiều hơn số sách giáo khoa 236 quyển. Hỏi trung bình mỗi loại có bao nhiêu quyển sách?

LIVEWORKSHEETS

	BÀI GIẢI .....Tóm tắt..... ....

LIVEWORKSHEETS